

ST T	Người ký	Đơn vị	Thời gian ký	Ý kiến	Kiểm tra chữ ký
1	NGUYỄN QUYNH CHÂM	Thạc sĩ Điều dưỡng - Trường CĐYT Bạch Mai - Đơn vị chức năng - BỆNH VIỆN BẠCH MAI - Bệnh Viện Bạch Mai	09/06/2026 09:12:30		
2	VƯƠNG ĐẠI LÂM	Kỹ sư - Trường CĐYT Bạch Mai - Đơn vị chức năng - BỆNH VIỆN BẠCH MAI - Bệnh Viện Bạch Mai	09/06/2026 08:10:49		
3	NGÔ THÙY ANH NGỌC	Bác sĩ - Trường CĐYT Bạch Mai - Đơn vị chức năng - BỆNH VIỆN BẠCH MAI - Bệnh Viện Bạch Mai	09/06/2026 08:02:22		
4	BÙI THỊ TRÀ GIANG	Cử nhân Y tế công cộng - Trường CĐYT Bạch Mai - Đơn vị chức năng - BỆNH VIỆN BẠCH MAI - Bệnh Viện Bạch Mai	09/06/2026 08:01:07		

5	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	Chuyên viên - Trường CĐYT Bạch Mai - Đơn vị chức năng - BỆNH VIỆN BẠCH MAI - Bệnh Viện Bạch Mai	09/06/20 26 07:35:42		
---	----------------------------	--	----------------------------	--	---

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BẠCH MAI

PHÒNG QLĐT&NCKH

THÔNG BÁO DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT HỌC BỔNG HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025 - 2026 - ĐIỀU DƯỠNG K13

Số TT	Mã sinh viên	Họ	Ngày sinh	Tên lớp	Pháp luật				Giáo dục thể chất				Mô đun 1: Cấu tạo và chức năng cơ thể người				Mô đun 3: Y đức, giao tiếp và GDSK trong TH điều dưỡng				ĐIỂM TK TÍNH HỌC BỔNG	THI LẠI	RÈN LUYỆN	KỶ LUẬT	Dự kiến được xét học bổng
					TBC HP	HS1	HS2	Thi	TBC HP	HS1	HS2	Thi	TBC HP	HS1	HS2	Thi	TBC HP	HS1	HS2	Thi					
					2				2				4				3								
1	001304045923	VŨ THỊ THỦY TRANG	9/23/2004	ĐD 13.02	7.40	8.00	7.00	7.50	6.90	9.00	8.00	6.00	8.40	8.00	8.50	8.50	7.40	8.50	9.00	6.50	7.8	0	Tốt	Không	Khả
2	006306002591	LƯƠNG THỊ THƠM	12/4/2006	ĐD 13.06	7.10	8.00	7.00	7.00	6.30	8.00	4.00	7.00	8.10	7.30	8.80	8.00	7.90	8.50	8.50	7.50	7.8	0	Tốt	Không	Khả
3	001301018502	NGUYỄN BẢO GIANG	10/20/2001	ĐD 13.06	7.90	7.00	8.00	8.00	8.20	10.00	10.00	7.00	7.90	6.70	8.30	8.00	6.80	8.00	7.00	6.50	7.5	0	Tốt	Không	Khả
4	038307025810	ĐỖ THỊ MINH ANH	5/4/2007	ĐD 13.02	7.00	7.00	8.00	6.50	6.30	8.00	4.00	7.00	7.40	5.30	7.00	8.00	7.70	8.50	9.00	7.00	7.4	0	Tốt	Không	Khả
5	040205027310	NGUYỄN VĂN THÔNG	4/2/2005	ĐD 13.05	6.20	8.00	7.00	5.50	6.40	9.00	6.00	6.00	7.70	7.30	8.30	7.50	7.50	8.00	8.50	7.00	7.3	0	Tốt	Không	Khả
6	025307005441	ĐỖ KIM ANH	7/18/2007	ĐD 13.06	7.10	8.00	7.00	7.00	5.50	9.00	5.00	5.00	7.50	7.30	8.80	7.00	7.30	8.00	7.50	7.00	7.3	0	Tốt	Không	Khả
7	001303043675	PHAN THỊ THỊNH	4/26/2003	ĐD 13.02	6.50	8.00	7.00	6.00	6.70	9.00	7.00	6.00	7.60	9.30	8.00	7.00	7.20	8.60	8.00	6.50	7.2	0	Xuất sắc	Không	Khả
8	001307023002	PHẠM THU HUYỀN	11/5/2007	ĐD 13.07	6.70	7.00	8.00	6.00	7.50	8.00	6.00	8.00	7.00	5.30	9.00	6.50	7.90	8.50	8.50	7.50	7.2	0	Tốt	Không	Khả
9	036307013709	LƯƠNG MỸ DUYỀN	1/1/2007	ĐD 13.17	7.00	7.00	8.00	6.50	7.80	9.00	9.00	7.00	7.20	5.30	8.50	7.00	7.20	8.00	8.50	6.50	7.2	0	Khả	Không	Khả
10	040306021250	HOÀNG THỊ VÂN	10/5/2006	ĐD 13.22	6.50	8.00	7.00	6.00	7.20	8.00	5.00	8.00	7.80	9.00	8.80	7.00	6.90	8.50	8.00	6.00	7.2	0	Tốt	Không	Khả
11	034303005403	VŨ THỊ NHUNG	10/13/2003	ĐD 13.02	6.70	7.00	7.00	6.50	6.50	8.00	7.00	6.00	7.60	8.00	6.50	8.00	6.80	8.50	9.00	5.50	7.1	0	Tốt	Không	Khả
12	015307000516	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	5/21/2007	ĐD 13.07	6.70	7.00	8.00	6.00	5.40	8.00	5.00	5.00	6.60	4.70	8.80	6.00	7.90	7.50	8.00	8.00	7.1	0	Tốt	Không	Khả
13	001307015615	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	6/27/2007	ĐD 13.14	6.50	8.00	7.00	6.00	6.70	9.00	7.00	6.00	7.20	7.30	7.50	7.00	7.50	9.00	9.00	6.50	7.1	0	Tốt	Không	Khả
14	031307002164	PHẠM THỊ DUYỀN	6/4/2007	ĐD 13.19	7.40	8.00	8.00	7.00	5.70	8.00	4.00	6.00	6.80	4.00	8.80	6.50	7.30	8.00	7.50	7.00	7.1	0	Tốt	Không	Khả
15	038207037199	NGÔ XUÂN QUANG	1/2/2007	ĐD 13.19	6.40	7.00	7.00	6.00	8.40	9.00	9.00	8.00	8.00	6.70	8.50	8.00	6.40	8.50	7.50	5.50	7.1	0	Tốt	Không	Khả
16	014307013804	NGUYỄN THỊ HÀ ANH	11/30/2007	ĐD 13.23	6.10	7.00	8.00	5.00	6.20	7.00	4.00	7.00	7.10	8.00	5.80	7.50	7.70	8.00	8.00	7.50	7.1	0	Tốt	Không	Khả
17	008307005901	TRẦN KHÁNH LY	11/18/2007	ĐD 13.01	6.40	7.00	8.00	5.50	5.00	7.00	4.00	5.00	7.30	6.00	7.50	7.50	6.90	8.50	8.00	6.00	7.0	0	Tốt	Không	Khả
18	025207002061	TRẦN VIỆT HÙNG	12/19/2007	ĐD 13.03	6.40	7.00	8.00	5.50	5.90	9.00	4.00	6.00	7.10	6.70	8.50	6.50	7.30	7.50	8.00	7.00	7.0	0	Tốt	Không	Khả
19	030307013644	ĐỒNG THỊ THANH HUYỀN	9/16/2007	ĐD 13.03	7.10	8.00	8.00	6.50	7.60	10.00	10.00	6.00	6.40	7.30	8.00	5.50	7.60	8.50	8.50	7.00	7.0	0	Xuất sắc	Không	Khả
20	030307002520	PHẠM HÀ MỸ	12/17/2007	ĐD 13.03	6.80	8.00	7.00	6.50	7.80	9.00	9.00	7.00	6.10	4.70	8.00	5.50	8.20	8.50	8.50	8.00	7.0	0	Tốt	Không	Khả
21	001307059340	TRẦN QUÊ ANH	1/26/2007	ĐD 13.05	6.50	8.00	7.00	6.00	7.30	9.00	5.00	8.00	7.10	7.30	7.30	7.00	7.30	7.50	8.00	7.00	7.0	0	Tốt	Không	Khả
22	015207003422	HOÀNG XUÂN TRƯỞNG	2/18/2007	ĐD 13.11	6.50	8.00	7.00	6.00	6.20	10.00	7.00	5.00	7.20	8.70	7.00	7.00	7.00	8.50	7.50	6.50	7.0	0	Tốt	Không	Khả

Số TT	Mã sinh viên	Họ	Ngày sinh	Tên lớp	Pháp luật				Giáo dục thể chất				Mô đun 1: Cấu tạo và chức năng cơ thể người				Mô đun 3: Ý đức, giao tiếp và GDSK trong TH điều dưỡng				ĐIỂM TK TÍNH HỌC BỔNG	THI LẠI	RÈN LUYỆN	KỸ LUẬT	Dự kiến được xét học bổng
					TBC HP	HS1	HS2	Thi	TBC HP	HS1	HS2	Thi	TBC HP	HS1	HS2	Thi	TBC HP	HS1	HS2	Thi					
					2				2				4				3								
23	001307001607	NGUYỄN HOÀI ANH	2/16/2007	ĐD 13.12	7.00	7.00	8.00	6.50	5.40	8.00	5.00	5.00	6.30	8.70	6.80	5.50	8.00	9.00	8.50	7.50	7.0	0	Tốt	Không	Khá
24	033307011553	PHẠM THỊ HƯƠNG GIANG	3/21/2007	ĐD 13.20	6.80	8.00	7.00	6.50	7.60	9.00	6.00	8.00	7.00	9.30	8.30	6.00	7.00	9.50	7.00	6.50	7.0	0	Tốt	Không	Khá
25	035307002157	VŨ THỊ NGỌC DUYÊN	11/2/2007	ĐD 13.21	6.70	7.00	8.00	6.00	6.70	9.00	7.00	6.00	6.90	9.00	8.00	6.00	7.40	8.00	8.00	7.00	7.0	0	Tốt	Không	Khá

Các sinh viên kiểm tra lại thông tin, nếu có ý kiến thắc mắc liên hệ Phòng QLĐT và NCKH hạn phản hồi 15h00 10/06/2026

LÃNH ĐẠO PHÒNG QLĐT&NCKH

Nguyễn Quỳnh Châm

THÔNG BÁO DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT HỌC BỔNG HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025 - 2026 - ĐIỀU DƯỠNG CHẤT LƯỢNG CAO K2

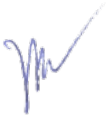
Số TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mô đun 1: Cấu tạo và chức năng cơ thể người				Mô đun 3: Y đức, giao tiếp và GDSK trong TH điều dưỡng				Pháp luật				Giáo dục thể chất				ĐIỂM TK TÍNH HỌC BỔNG	THI LẠI	RÈN LUYỆN	KỶ LUẬT	Dự kiến được xét học bổng
					TBC HP	HS1	HS2	Thi	TBC HP	HS1	HS2	Thi	TBC HP	HS1	HS2	Thi	TBC HP	HS1	HS2	Thi					
					4				4				2				2								
																				10					
1	014307009893	NGUYỄN THỊ THANH HIỀN	4/26/2007	ĐD CLC 2.1	8.1	9.00	8.00	8.00	8.2	10.00	10.00	7.00	7.4	8.00	7.00	7.50	6.5	10.00	6.00	6.00	8.0	0	Tốt	Không	Giỏi
2	022303001657	PHẠM PHƯƠNG QUỲNH	11/3/2003	ĐD CLC 2.1	7.5	10.00	7.50	7.00	8.5	10.00	10.00	7.50	6.5	8.00	7.00	6.00	5.4	8.00	5.00	5.00	7.7	0	Khá	Không	Khá
3	033307005231	ĐÀO MINH THƯ	9/3/2007	ĐD CLC 2.2	7.3	6.70	7.30	7.50	8.8	10.00	10.00	8.00	6.2	8.00	7.00	5.50	7.4	8.00	8.00	7.00	7.7	0	Khá	Không	Khá
4	040307008715	MARIA NGUYỄN LAN ANH	5/11/2007	ĐD CLC 2.2	6.3	6.00	5.00	7.00	8.5	10.00	10.00	7.50	7.1	8.00	7.00	7.00	6.9	8.00	6.00	7.00	7.3	0	Tốt	Không	Khá
5	001207027141	VŨ NGỌC ĐỨC	7/17/2007	ĐD CLC 2.1	7.5	8.00	8.30	7.00	7.6	10.00	10.00	6.00	5.9	8.00	7.00	5.00	5.9	7.00	5.00	6.00	7.2	0	Tốt	Không	Khá
6	001307026678	PHẠM THANH TÚ	1/17/2007	ĐD CLC 2.2	7.0	8.00	7.50	6.50	7.6	10.00	10.00	6.00	5.9	8.00	7.00	5.00	6.3	8.00	6.00	6.00	7.0	0	Khá	Không	Khá

Các sinh viên kiểm tra lại thông tin, nếu có ý kiến thắc mắc liên hệ Phòng QLĐT và NCKH hạn phản hồi 15h00 10/06/2026

LÃNH ĐẠO PHÒNG QLĐT& NCKH



Nguyễn Quỳnh Châm







TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BẠCH MAI
PHÒNG QLĐT&NCKH

THÔNG BÁO DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT HỌC BỔNG HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025 - 2026 - HÌNH ẢNH Y HỌC K12

Số TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Kỹ năng giao tiếp và Công tác xã hội				Chính trị				Giáo dục thể chất				Pháp luật				Tiếng Anh				Vi sinh vật - Ký sinh trùng				ĐIỂM TK TÍNH HỌC BỔNG	THI LẠI	RÈN LUYỆN	KỶ LUẬT	Dự kiến được xét học bổng
					TBC HP	HS1	HS2	Thi	TBC HP	HS1	HS2	Thi	TBC HP	HS1	HS2	Thi	TBC HP	HS1	HS2	Thi	TBC HP	HS1	HS2	Thi	TBC HP	HS1	HS2	Thi					
					3				5				2				2				4				2								
1	034307001246	NGUYỄN THỊ AN KHANG	9/20/2007	KTHA K12.01	8.7	8.50	8.00	9.00	7.4	8.00	7.00	7.50	8.6	8.00	8.00	9.00	6.8	8.00	8.00	6.00	9.3	9.50	10.00	9.00	8.7	8.00	9.60	8.50	8.2	0	Khá	Không	Khá
2	001207021109	TÀ HOÀNG HẢI	7/4/2007	KTHA K12.02	8.6	8.00	8.00	9.00	6.7	7.00	8.00	6.00	7.9	9.00	5.00	9.00	5.8	7.00	7.00	5.00	9.0	9.00	10.00	8.50	8.1	7.00	8.90	8.00	7.7	0	Khá	Không	Khá
3	036307006939	NGÔ NGỌC CHÂU	12/2/2007	KTHA K12.02	7.4	8.00	8.00	7.00	7.0	7.00	8.00	6.50	5.7	8.00	4.00	6.00	6.2	8.00	7.00	5.50	9.4	10.00	9.00	9.50	8.1	8.00	9.60	7.50	7.7	0	Khá	Không	Khá
4	001207023555	BÙI NHẬT HUY	10/30/2007	KTHA K12.01	8.2	7.50	8.00	8.50	6.5	8.00	7.00	6.00	5.1	8.00	4.00	5.00	6.5	8.00	7.00	6.00	9.4	10.00	10.00	9.00	7.3	8.00	8.70	6.50	7.6	0	Khá	Không	Khá
5	001207050824	LÊ XUÂN TRƯỜNG	6/29/2007	KTHA K12.01	8.9	8.00	9.00	9.00	6.4	7.00	7.00	6.00	6.9	8.00	6.00	7.00	5.8	7.00	7.00	5.00	8.9	9.50	9.50	8.50	7.8	8.50	8.20	7.50	7.6	0	Khá	Không	Khá
6	038305025873	NGUYỄN THỊ HUỆ	8/24/2005	KTHA K12.02	8.5	8.00	7.50	9.00	7.3	7.00	8.00	7.00	6.5	10.00	6.00	6.00	6.2	8.00	7.00	5.50	8.2	9.00	9.50	7.50	7.3	7.00	9.30	6.50	7.6	0	Tốt	Không	Khá
7	025207003354	NGÔ ĐỨC TRUNG	5/26/2007	KTHA K12.02	7.9	8.00	7.50	8.00	6.5	8.00	7.00	6.00	6.0	8.00	5.00	6.00	5.9	8.00	7.00	5.00	8.9	9.50	9.50	8.50	7.8	8.00	9.60	7.00	7.5	0	Khá	Không	Khá
8	015307004223	NGUYỄN THẢO PHƯƠNG	4/8/2007	KTHA K12.01	8.2	8.50	7.50	8.50	7.1	8.00	7.00	7.00	5.7	8.00	6.00	5.00	5.9	8.00	7.00	5.00	8.2	9.00	9.50	7.50	7.9	8.00	8.90	7.50	7.5	0	Khá	Không	Khá
9	001203045000	TÔ ANH TUẤN	7/6/2003	KTHA K12.01	8.7	8.00	8.50	9.00	7.7	8.00	8.00	7.50	9.1	10.00	9.00	9.00	6.1	7.00	7.00	5.50	7.0			7.00	7.7	9.00	8.70	7.00	7.5	0	Xuất sắc	Không	Khá
10	024205011091	NGUYỄN VĂN ĐỨC	12/16/2005	KTHA K12.02	8.5	8.00	7.50	9.00	6.2	8.00	8.00	5.00	8.2	10.00	10.00	7.00	6.2	8.00	7.00	5.50	8.4	9.50	10.00	7.50	7.9	7.00	9.30	7.50	7.4	0	Tốt	Không	Khá
11	001307049843	NGUYỄN PHƯƠNG LOAN	7/30/2007	KTHA K12.02	7.9	8.00	7.50	8.00	6.1	7.00	8.00	5.00	6.9	9.00	8.00	6.00	6.1	7.00	7.00	5.50	9.0	10.00	9.50	8.50	7.3	7.00	9.10	6.50	7.3	0	Tốt	Không	Khá
12	001307052810	LÊ BẢO NGÂN	5/1/2007	KTHA K12.02	8.0	8.00	8.00	8.00	6.4	7.00	7.00	6.00	5.0	9.00	3.00	5.00	6.1	7.00	8.00	5.00	8.7	9.50	10.00	8.00	7.2	8.00	9.60	6.00	7.3	0	Khá	Không	Khá
13	025307012646	HÀ THỊ THU HÀ	2/23/2007	KTHA K12.02	9.2	8.00	9.00	9.50	6.7	7.00	8.00	6.00	7.3	9.00	7.00	7.00	5.9	8.00	7.00	5.00	7.3	8.50	9.50	6.00	7.3	7.00	9.30	6.50	7.3	0	Tốt	Không	Khá
14	001207047055	NGUYỄN ANH DUY	11/15/2007	KTHA K12.01	7.1	7.00	7.50	7.00	6.4	7.00	8.00	5.50	6.6	8.00	5.00	7.00	6.4	7.00	8.00	5.50	8.5	8.50	8.50	8.50	7.9	8.50	9.60	7.00	7.2	0	Khá	Không	Khá
15	026207008210	HOÀNG MINH QUÂN	2/4/2007	KTHA K12.02	7.4	8.00	7.00	7.50	7.0	7.00	8.00	6.50	6.8	8.00	8.00	6.00	6.1	7.00	7.00	5.50	7.1	8.00	8.00	6.50	7.6	8.00	8.70	7.00	7.1	0	Khá	Không	Khá
16	036200012944	TRẦN PHÚC HÙNG	9/10/2000	KTHA K12.01	8.5	8.00	7.50	9.00	6.2	8.00	7.00	5.50	7.7	10.00	8.00	7.00	5.8	7.00	7.00	5.00	7.4	7.00	9.50	6.50	7.3	8.00	8.70	6.50	7.0	0	Khá	Không	Khá
17	037207008714	VŨ QUANG HÙNG	4/12/2007	KTHA K12.02	7.6	8.00	7.50	7.50	6.4	7.00	8.00	5.50	6.7	9.00	5.00	7.00	5.8	7.00	7.00	5.00	7.9	9.00	9.50	7.00	6.9	7.00	8.90	6.00	7.0	0	Khá	Không	Khá

Các sinh viên kiểm tra lại thông tin, nếu có ý kiến thắc mắc liên hệ Phòng QLĐT và NCKH hạn phản hồi 15h00 10/06/2026

LÃNH ĐẠO PHÒNG QLĐT & NCKH

Nguyễn Quỳnh Châm

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BẠCH MAI
PHÒNG QLĐT&NCKH

THÔNG BÁO DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT HỌC BỔNG HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025 - 2026 - VLTL VÀ PHCN K12

Số TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Kỹ năng giao tiếp và Công				Chính trị				Giáo dục thể chất				Pháp luật				Tiếng Anh				Vi sinh vật - Ký sinh trùng				ĐIỂM TK TÍNH HỌC BỔNG	THI LẠI	RÈN LUYỆN	KỶ LUẬT	Dự kiến được xét học bổng	
					HS1	HS2	Thi L1	TB1	HS1	HS2	Thi L1	TB1	HS1	HS2	Thi L1	TB1	HS1	HS2	Thi L1	TB1	HS1	HS2	Thi L1	TB1	HS1	HS2	Thi L1	TB1						
					3				5				2				2				4				2									
1	008307002045	ĐỖ HƯƠNG GIANG	6/22/2007	PHCN K12.01	8.50	8.00	9.00	8.7	7.00	8.00	7.00	7.3	9.00	4.00	8.00	8.00	7.1	8.00	7.00	6.50	6.8	10.00	9.50	9.50	9.6	7.00	8.70	7.00	7.4	8.10	0	Khá	Không	Khá
2	001207054444	TRÌNH NAM ANH	2/22/2007	PHCN K12.02	7.50	7.50	8.00	7.8	7.00	8.00	7.00	7.3	9.00	9.00	6.00	6.00	7.2	7.00	7.00	6.50	6.7	10.00	9.50	9.50	9.6	8.00	9.60	8.50	8.7	8.10	0	Khá	Không	Khá
3	001307053666	KIỆU TÚ UYÊN	3/7/2007	PHCN K12.01	8.50	9.50	9.00	9.1	7.00	8.00	6.50	7.0	10.00	7.00	7.00	7.4	8.00	7.00	5.00	5.9	9.00	10.00	9.50	9.6	7.00	8.40	8.00	8.0	8.00	0	Tốt	Không	Giỏi	
4	001307041126	HOÀNG THANH NGÂN	1/8/2007	PHCN K12.02	7.50	8.50	9.50	9.0	8.00	8.00	6.00	6.8	10.00	6.00	7.00	7.0	7.1	8.00	7.00	5.50	6.2	9.50	8.50	9.00	8.9	8.00	9.30	7.50	8.1	7.80	0	Tốt	Không	Khá
5	033307002002	ĐỖ ĐIỀU LINH	9/20/2007	PHCN K12.02	8.00	8.00	8.50	8.3	8.00	7.00	6.50	6.8	10.00	4.00	5.00	5.00	5.4	8.00	7.00	5.00	5.9	9.50	10.00	9.00	9.3	8.00	8.90	8.00	8.2	7.80	0	Khá	Không	Khá
6	001307032844	VĂN ĐỖ PHƯƠNG ANH	12/24/2007	PHCN K12.01	8.50	8.50	8.00	8.2	7.00	8.00	6.50	7.0	9.00	7.00	7.00	7.3	8.00	8.00	5.50	6.5	10.00	10.00	8.00	8.8	7.00	8.40	7.50	7.7	7.70	0	Khá	Không	Khá	
7	001207061614	CAO THIÊN PHÚC	4/3/2007	PHCN K12.02	7.50	8.50	8.50	8.4	8.00	7.00	6.00	6.5	8.00	8.00	8.00	8.00	8.0	7.00	7.00	5.50	6.1	9.50	10.00	9.00	9.3	8.00	9.30	8.00	8.4	7.70	0	Khá	Không	Khá
8	036306007701	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	5/4/2006	PHCN K12.02	8.00	9.00	8.00	8.3	8.00	7.00	6.00	6.5	9.00	7.00	7.00	7.00	7.3	8.00	7.00	6.50	6.8	9.00	8.50	8.50	8.6	8.00	7.80	7.50	7.7	7.60	0	Khá	Không	Khá
9	036207010441	TRẦN VĂN TRUNG	1/17/2007	PHCN K12.02	7.00	8.50	8.50	8.3	7.00	8.00	6.00	6.7	8.00	9.00	6.00	6.00	7.1	7.00	7.00	5.00	5.8	8.50	8.50	8.50	8.5	8.00	9.30	7.50	8.1	7.50	0	Khá	Không	Khá
10	038307029881	LƯU THỊ THỦY DUNG	2/12/2007	PHCN K12.02	8.00	9.00	7.00	7.7	7.00	8.00	6.00	6.7	9.00	7.00	6.00	6.00	6.7	8.00	8.00	6.00	6.8	9.00	8.00	8.50	8.4	8.00	8.00	7.50	7.7	7.50	0	Khá	Không	Khá
11	001207018825	NGUYỄN PHAN ANH	9/27/2007	PHCN K12.01	7.50	7.50	8.00	7.8	7.00	8.00	6.50	7.0	9.00	10.00	7.00	7.00	8.1	7.00	7.00	6.00	6.4	10.00	9.00	8.50	8.8	5.00	6.70	6.00	6.0	7.40	0	Khá	Không	Khá
12	038307005205	LÊ TUYẾT MAI	8/27/2007	PHCN K12.01	8.50	9.00	7.00	7.7	8.00	7.00	5.50	6.2	9.00	5.00	7.00	7.00	6.7	8.00	7.00	5.50	6.2	9.50	9.00	9.00	9.1	7.00	8.40	7.50	7.7	7.40	0	Khá	Không	Khá
13	026307007676	BÙI THỊ HUỖN	3/31/2007	PHCN K12.02	7.50	7.50	7.50	7.5	8.00	7.00	6.50	6.8	9.00	3.00	5.00	5.00	5.0	8.00	8.00	6.00	6.8	9.50	7.50	8.00	8.1	8.00	8.70	8.00	8.2	7.40	0	Khá	Không	Khá
14	027307011059	NGUYỄN THỊ LAN ANH	4/14/2007	PHCN K12.02	8.00	8.50	8.00	8.1	8.00	7.00	6.00	6.5	9.00	5.00	8.00	8.00	7.3	8.00	7.00	5.00	5.9	9.50	9.00	8.50	8.8	8.00	8.40	6.50	7.2	7.40	0	Khá	Không	Khá
15	001307022848	NGUYỄN BÍCH HƯƠNG	6/10/2007	PHCN K12.01	8.00	8.00	8.00	8.0	8.00	7.00	6.00	6.5	9.00	5.00	5.00	5.00	5.5	8.00	8.00	5.00	6.2	9.00	9.50	8.50	8.8	5.00	8.90	5.50	6.3	7.30	0	Khá	Không	Khá
16	022307001375	NGUYỄN TÙNG CHI	10/31/2007	PHCN K12.01	8.00	8.00	8.50	8.3	8.00	7.00	5.50	6.2	9.00	9.00	8.00	8.00	8.4	8.00	7.00	7.00	7.1	9.00	9.50	8.50	8.8	5.00	6.20	5.00	5.3	7.20	0	Tốt	Không	Khá

Các sinh viên kiểm tra lại thông tin, nếu có ý kiến thắc mắc liên hệ Phòng QLĐT và NCKH hạn phản hồi 15h00 10/06/2026

LÃNH ĐẠO PHÒNG QLĐT & NCKH


Nguyễn Quỳnh Châm




THÔNG BÁO DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT HỌC BỔNG HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025 - 2026 - KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC K12

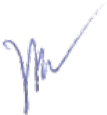
Số TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Kỹ năng giao tiếp và Công tác xã hội				Chính trị				Giáo dục thể chất				Pháp luật				Tiếng Anh				ĐIỂM TK TÍNH HỌC BỔNG	THI LẠI	RÈN LUYỆN	KỸ LUẬT	Dự kiến được xét học bổng
					TBC HP	HS1	HS2	Thi	TBC HP	HS1	HS2	Thi	TBC HP	HS1	HS2	Thi	TBC HP	HS1	HS2	Thi	TBC HP	HS1	HS2	Thi					
					3				5				2				2				4								
1	001307048597	LÊ KIỀU TRANG	5/24/2007	XN 12.02	8.7	9.00	8.00	9.00	6.7	7.00	8.00	6.00	7.6	9.00	6.00	8.00	7.0	7.00	8.00	6.50	9.1	10.00	9.00	9.00	7.9	0	Tốt	Không	Khá
2	033307006430	Lưu Hương Giang	2/14/2007	XN 12.01	9.1	10.00	9.00	9.00	6.8	8.00	7.00	6.50	5.1	8.00	4.00	5.00	6.5	8.00	8.00	5.50	9.2	9.50	9.50	9.00	7.9	0	Tốt	Không	Khá
3	022307003817	TRẦN KHÁNH CHI	1/3/2007	XN 12.01	9.1	10.00	9.00	9.00	6.7	7.00	8.00	6.00	6.0	8.00	5.00	6.00	6.7	7.00	8.00	6.00	9.0	9.50	10.00	8.50	7.9	0	Tốt	Không	Khá
4	001307004024	Vương Hiền Lương	3/22/2007	XN 12.01	8.6	10.00	8.00	8.50	6.8	8.00	7.00	6.50	5.9	9.00	4.00	6.00	6.4	7.00	7.00	6.00	9.1	9.50	9.00	9.00	7.8	0	Khá	Không	Khá
5	001307031792	Đinh Thị Tuyết Tuyết	12/30/2007	XN 12.01	9.3	9.00	10.00	9.00	6.2	8.00	8.00	5.00	7.3	9.00	5.00	8.00	6.1	7.00	7.00	5.50	9.0	10.00	9.50	8.50	7.7	0	Khá	Không	Khá
6	001307052865	NGUYỄN PHƯƠNG THANH	1/4/2007	XN 12.02	9.0	9.00	9.00	9.00	6.2	8.00	7.00	5.50	6.1	9.00	7.00	5.00	6.2	8.00	7.00	5.50	9.3	10.00	9.50	9.00	7.7	0	Tốt	Không	Khá
7	001307033032	NGUYỄN THANH HUYỀN	3/31/2007	XN 12.02	7.7	8.00	8.00	7.50	7.0	7.00	8.00	6.50	5.4	10.00	4.00	5.00	6.5	8.00	7.00	6.00	9.3	10.00	9.50	9.00	7.7	0	Tốt	Không	Khá
8	001307013825	Phạm Bảo Vy	7/21/2007	XN 12.01	7.5	9.00	8.00	7.00	6.5	8.00	7.00	6.00	7.1	9.00	4.00	8.00	6.2	8.00	7.00	5.50	10.0			10.00	7.7	0	Tốt	Không	Khá
9	001207020121	Nguyễn Minh Đức	9/16/2007	XN 12.02	7.4	8.00	8.00	7.00	6.7	7.00	8.00	6.00	5.9	8.00	7.00	5.00	6.4	7.00	7.00	6.00	9.6	10.00	9.50	9.50	7.6	0	Khá	Không	Khá
10	036307000300	Trịnh Xuân Mai	1/9/2007	XN 12.02	8.1	9.00	8.00	8.00	6.2	8.00	7.00	5.50	5.9	9.00	4.00	6.00	6.2	8.00	7.00	5.50	9.5	9.50	9.50	9.50	7.6	0	Khá	Không	Khá
11	001307053224	BÙI LÊ BẢO ANH	8/3/2007	XN 12.01	8.9	10.00	8.00	9.00	6.5	8.00	8.00	5.50	5.7	8.00	4.00	6.00	5.9	8.00	7.00	5.00	8.2	10.00	10.00	7.00	7.4	0	Tốt	Không	Khá
12	037306008726	Nguyễn Thị Hồng Nhung	12/22/2006	XN 12.02	8.7	9.00	8.00	9.00	6.1	7.00	7.00	5.50	6.7	9.00	5.00	7.00	6.5	8.00	8.00	5.50	8.4	9.00	9.00	8.00	7.4	0	Tốt	Không	Khá
13	025207003931	Nguyễn Tuấn Anh	8/7/2007	XN 12.02	7.7	8.00	9.00	7.00	6.4	7.00	8.00	5.50	6.3	9.00	8.00	5.00	6.5	8.00	7.00	6.00	9.0	9.50	10.00	8.50	7.4	0	Tốt	Không	Khá
14	036307006457	Vũ Dương Thùy	4/27/2007	XN 12.02	8.7	9.00	8.00	9.00	6.1	7.00	8.00	5.00	5.3	9.00	4.00	5.00	6.2	8.00	7.00	5.50	8.7	10.00	8.50	8.50	7.4	0	Tốt	Không	Khá
15	079307019462	Vũ Ngọc Anh	8/9/2007	XN 12.01	9.1	10.00	9.00	9.00	6.5	8.00	7.00	6.00	6.4	9.00	6.00	6.00	5.8	7.00	7.00	5.00	7.9	10.00	6.50	8.00	7.4	0	Xuất sắc	Không	Khá
16	001307021601	Đinh Ngọc Hà	3/25/2007	XN 12.02	7.7	8.00	8.00	7.50	6.5	8.00	7.00	6.00	5.4	8.00	5.00	5.00	6.2	8.00	7.00	5.50	8.5	9.00	9.50	8.00	7.3	0	Khá	Không	Khá
17	025307002735	Hà Thị Minh Thu	1/28/2007	XN 12.02	9.0	9.00	9.00	9.00	6.8	8.00	7.00	6.50	6.9	9.00	10.00	5.00	6.2	8.00	7.00	5.50	6.7	9.50	7.00	6.00	7.2	0	Tốt	Không	Khá
18	035307003120	Trần Thị Mai Dung	4/6/2007	XN 12.02	7.4	8.00	8.00	7.00	6.1	7.00	8.00	5.00	6.9	9.00	8.00	6.00	6.2	8.00	7.00	5.50	9.0	10.00	9.50	8.50	7.2	0	Khá	Không	Khá
19	036307012292	Vũ Thị Thanh Loan	5/17/2007	XN 12.02	8.4	9.00	9.00	8.00	6.4	7.00	8.00	5.50	6.6	10.00	4.00	7.00	5.9	8.00	7.00	5.00	8.0	9.50	9.50	7.00	7.2	0	Tốt	Không	Khá
20	001207023569	Trịnh Văn Hiếu	3/4/2007	XN 12.02	7.4	8.00	7.00	7.50	6.7	7.00	8.00	6.00	7.3	9.00	7.00	7.00	6.1	7.00	7.00	5.50	8.0	8.00	8.00	8.00	7.1	0	Tốt	Không	Khá
21	026307000758	Trương Thị Phương Thủy	12/21/2007	XN 12.01	8.7	9.00	8.00	9.00	6.2	8.00	7.00	5.50	6.7	9.00	5.00	7.00	6.2	8.00	8.00	5.00	7.5	9.50	10.00	6.00	7.1	0	Khá	Không	Khá
22	014207000350	Vì Văn Thiện	1/20/2007	XN 12.01	8.0	8.00	8.00	8.00	6.4	7.00	8.00	5.50	6.7	9.00	7.00	6.00	5.8	7.00	7.00	5.00	8.1	9.50	10.00	7.00	7.1	0	Tốt	Không	Khá
23	001307049783	VŨ HỒNG HẢI	10/22/2007	XN 12.01	8.6	8.00	9.00	8.50	5.9	8.00	7.00	5.00	6.2	8.00	8.00	5.00	6.1	7.00	8.00	5.00	7.8	9.00	9.00	7.00	7.1	0	Khá	Không	Khá
24	001307016350	Vũ Thủy Linh	1/29/2007	XN 12.01	8.1	9.00	8.00	8.00	6.1	7.00	8.00	5.00	6.5	9.00	4.00	7.00	6.4	7.00	8.00	5.50	7.9	10.00	10.00	6.50	7.1	0	Khá	Không	Khá
25	001307031429	CHU NGỌC VÂN	7/25/2007	XN 12.01	8.7	9.00	8.00	9.00	6.4	7.00	7.00	6.00	6.1	9.00	5.00	6.00	6.4	7.00	8.00	5.50	6.9	9.50	3.00	8.00	7.0	0	Khá	Không	Khá
26	014307003133	DUYNG ĐỖ YẾN VY	8/31/2007	XN 12.01	8.1	9.00	8.00	8.00	5.9	8.00	7.00	5.00	6.7	9.00	5.00	7.00	6.1	7.00	8.00	5.00	8.0	10.00	8.00	7.50	7.0	0	Khá	Không	Khá

Các sinh viên kiểm tra lại thông tin, nếu có ý kiến thắc mắc liên hệ Phòng QLĐT và NCKH hạn phản hồi 15h00 10/06/2026

LÃNH ĐẠO PHÒNG QLĐT&NCKH



Nguyễn Quỳnh Châm





TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BẠCH MAI
PHÒNG QLĐT&NCKH

THÔNG BÁO DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT HỌC BỔNG HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025 - 2026 - DƯỢC K2

Số TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Giáo dục thể chất				Pháp luật				Hóa học – Hoá Sinh				Giải phẫu và Sinh lý				Vi sinh vật - Ký sinh trùng				ĐIỂM TK TÍNH HỌC BỔNG	THI LẠI	RÈN LUYỆN	KỶ LUẬT	Dự kiến được xét học bổng
					TBC HP	HS1	HS2	Thi	TBC HP	HS1	HS2	Thi	TBC HP	HS1	HS2	Thi	TBC HP	HS1	HS2	Thi	TBC HP	HS1	HS2	Thi					
					2				2				3				3				2								
1	038307018706	LÊ KHÁNH HẬU	7/16/2007	Dược K2.03	6.5	7.00	5.00	7.00	7.1	8.00	8.00	6.50	6.5	8.00	8.00	5.50	7.6	8.70	9.50	6.50	7.3	7.00	8.20	7.00	7.1	0	Khá	Không	Khá

Các sinh viên kiểm tra lại thông tin, nếu có ý kiến thắc mắc liên hệ Phòng QLĐT và NCKH hạn phản hồi 15h00 10/06/2026

LÃNH ĐẠO PHÒNG QLĐT&NCKH



Nguyễn Quỳnh Châm

